

CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM MẠNH YẾN
Đ/c: 91 Yết Kiêu - P. Tân Hưng - TP Hải Phòng
SĐT: 0374.116.906 Ms Yến

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc



THỰC PHẨM MẠNH YẾN
Kính gửi: Trường Tiểu học Hoàng Diệu

THỰC ĐƠN BÁN TRÚ TUẦN 04 NĂM HỌC 2025 - 2026

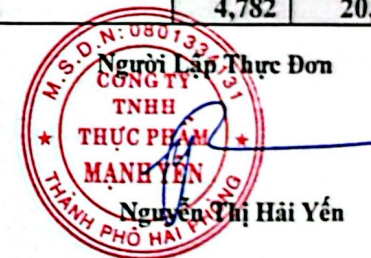
Từ ngày 29/09/2025 đến ngày 03/10/2025

Tuần 4 tháng 9+10 năm học 2025-2026

Thứ/ngày	STT	Món ăn	Diễn giải	Định lượng(gr)	Đơn giá	Thành Tiền	Chi phí phụ		TỔNG
Thứ 2/29-09	1	Thịt băm rang	Thịt mỡ sấn	67	125,000	8,375	Chất đốt	1,000	
	2	Trứng xào	Trứng vịt	35	62,000	2,170	Nhân công	2,000	
	3	Canh mồng toi nấu tép	Mồng toi	35	18,000	630	Thuế	1,482	
			Tép	6	155,000	930	Khấu hao	300	
	4	Cơm trắng	Gạo tẻ	110	18,000	1,980			
	5		Rau thơm	3.8	35,000	133			
	6		Gia vị các loại	10	100,000	1,000			
		Tổng				15,218		4,782	20,000
Thứ/ngày	STT	Món ăn	Diễn giải	Định lượng(gr)	Đơn giá	Thành Tiền	Chi phí phụ		TỔNG
Thứ 3/30-09	1	Thịt gà chiên	Gà CN bỏ cức	85	85,000	7,225	Chất đốt	1,000	
	2	Đậu xốt cà chua	Đậu phụ	55	32,000	1,760	Nhân công	2,000	
			Cà chua	12	20,000	240	Thuế	1,482	
	3	Canh bí xanh nấu gà	Bí xanh	60	20,000	1,200	Khấu hao	300	
			Gà CN bỏ cức	20	85,000	1,700			
	4	Cơm trắng	Gạo tẻ	110	18,000	1,980			
	5		Rau thơm	3.24	35,000	113			
	6		Gia vị các loại	10	100,000	1,000			
		Tổng				15,218		4,782	20,000
Thứ/ngày	STT	Món ăn	Diễn giải	Định lượng(gr)	Đơn giá	Thành Tiền	Chi phí phụ		TỔNG
Thứ 4/01-10	1	Giò lợn	Giò lợn	52	155,000	8,060	Chất đốt	1,000	
	2	Khoai tây xào thịt	Khoai tây	56	18,000	1,008	Nhân công	2,000	
			Thịt lợn	15	125,000	1,875	Thuế	1,482	
	3	Canh ngao nấu chua	Ngao	50	18,000	900	Khấu hao	300	
			Giá dứa các loại	10	30,000	300			
	4	Cơm trắng	Gạo tẻ	110	18,000	1,980			
	5		Rau thơm	2.7	35,000	95			

			Gia vị các loại	10	100,000	1,000			
		Tổng				15,218		4,782	20,000
Thứ/ngày	STT	Món ăn	Diễn giải	Định lượng(gr)	Đơn giá	Thành Tiền	Chi phí phụ		TỔNG
Thứ 5/02-10	1	Tôm Chiên (3 con)	Tôm chiên	38	200,000	7,600	Chất đốt	1,000	
	2	Trứng xào	Trứng vịt	40	62,000	2,480	Nhân công	2,000	
		Canh củ quả nấu xương	Khoai tây cà rốt	55	18,000	990	Thuế	1,482	
	Xương lợn		12	85,000	1,020	Khấu hao	300		
	3	Cơm trắng	Gạo tẻ	110	18,000	1,980			
	4		Rau thơm	4.22	35,000	148			
	5		Gia vị các loại	10	100,000	1,000			
		Tổng				15,218		4,782	20,000
Thứ/ngày	STT	Món ăn	Diễn giải	Định lượng(gr)	Đơn giá	Thành Tiền	Chi phí phụ		TỔNG
Thứ 6/03-10	1	Thịt băm xào ngô	Thịt săn mỡ vai	57	125,000	7,125	Chất đốt	1,000	
	2		Ngô, cà rốt	40	30,000	1,200	Nhân công	2,000	
		Trứng cút kho	Trứng cút bóc vỏ	25	80,000	2,000	Thuế	1,482	
	3	Canh bí đỏ nấu thịt	Bí đỏ	60	18,000	1,080	Khấu hao	300	
			Thịt nạc	6	125,000	750			
	4	Cơm trắng	Gạo tẻ	110	18,000	1,980			
			Rau thơm	2.36	35,000	83			
			Gia vị các loại	10	100,000	1,000			
		Tổng				15,218		4,782	20,000

Hiệu Trưởng Duyệt



Tổng tiền	100,000
5 ngày	5
thành tiền 1 suất	20,000